

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nhi

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 400/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thúy D, sinh năm 1997

Địa chỉ: Nhà không số, đường Lê Vĩnh H, Khóm T, Phường T, thành phố C, tỉnh C. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Huỳnh Kha L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 68, ấp Tân H, xã A, thành phố C, tỉnh C. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thúy D trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Huỳnh Kha L kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống gần đây đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh L đánh đập vợ và không tôn trọng cha mẹ vợ, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 10/2021 đến nay, không còn sống chung, tôi đã từng gửi đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ và rút đơn vào ngày 28/4/2022 nhưng sau đó mâu thuẫn trầm trọng. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Huỳnh Kha L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Lê Gia P, giới tính nam, sinh ngày 17/8/2020. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Kha L trình bày:*

- **Về hôn nhân:** Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân đúng như chị D đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng chưa xảy ra mâu thuẫn gì lớn để đi đến ly hôn. Tôi không đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên Huỳnh Lê Gia P, giới tính nam, sinh ngày 17/8/2020. Trường hợp phải ly hôn, tôi đồng ý theo sự phán quyết của Tòa án.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn, vợ chồng đã ly thân nên chị yêu cầu ly hôn với ông L, quá trình giải quyết vụ án, anh L xác định vẫn còn tình cảm mong muốn hàn gắn, nhưng chị D không đồng ý vì mâu thuẫn đã trầm trọng, cuối năm 2021 chị có nộp đơn xin ly hôn sau đó rút đơn để hàn gắn nhưng sau đó vợ chồng không thể hàn gắn được và vẫn tiếp tục sống ly thân, nay chị D kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của chị D và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thúy D.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Lê Gia Phát, giới tính nam, sinh ngày 17/8/2020. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L không yêu cầu giành quyền nuôi con mà đồng ý theo phán quyết của Tòa án. Xét thấy, cháu Phát hiện còn nhỏ nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị D xác định không yêu cầu và anh L cũng không tự nguyện đưa ra cấp dưỡng với mức cố định nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Anh L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và nợ chung chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự xác định không có và không có ai yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 và Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy D về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Kha L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Lê Gia P, giới tính nam, sinh ngày 17/8/2020 cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thúy D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Ngày 08/7/2022, chị D nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001689 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị D, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Xuyên